

Số: 06/2015/QĐ-UBND

Thạch Hà, ngày 10 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thực hiện một số Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 – 2016.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản pháp luật ngày 03/6/2008;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét đề nghị của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 35/TTr-NN ngày 19/3/2015, kèm theo văn bản Thẩm định số 16/BC-TP ngày 07/04/2015 của phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 – 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên – Môi trường, Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng, vật nuôi, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp;
- Văn phòng ĐP NTM tỉnh;
- Chi cục PTNT Hà Tĩnh;
- Như điều 2;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu VT, UBND, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Thực hiện một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp,
nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2016**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND
ngày 10/4/2015 của UBND huyện)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

1. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (gọi chung là người sản xuất) trên địa bàn toàn huyện.

2. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2016, trên địa bàn toàn huyện.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ.

- Chỉ hỗ trợ một lần cho 01 dự án đảm bảo các yêu cầu theo chính sách quy định tại Quyết định này.

- Trong cùng một thời điểm các nội dung chính sách tại quy định này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền có cùng nội dung hỗ trợ thì người sản xuất chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

- Các trường hợp sử dụng nguồn vốn sai mục đích, không đúng đối tượng hoặc không tiếp tục phát huy hiệu quả sau khi được hỗ trợ chính sách sẽ bị thu hồi vốn.

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện.

- Ngân sách huyện;

- Nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Lòng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ phát triển trồng trọt.

Hỗ trợ 50% kinh phí mua giống và 50% kinh phí lắp đặt hệ thống tưới, nhưng tối đa 30 triệu đồng/ha đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện việc cải tạo cát ven biển để trồng các loại cây ăn quả, với quy mô tối thiểu 0,15ha sản xuất trong vườn và 01ha trở lên sản xuất tập trung.

Điều 5. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

1. Đối với chăn nuôi lợn:

- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản cấp ông bà, bố mẹ đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp quy hoạch, có quy mô từ 100 đến dưới 300 con được hỗ trợ 2 triệu đồng/con; nuôi từ 300 con trở lên hỗ trợ 01 tỷ đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ 03 cơ sở đăng ký triển khai chăn nuôi trong năm 2015).

- Các cơ sở chăn nuôi lợn thương phẩm với quy mô 1.500 con trở lên được hỗ trợ 300 triệu đồng/cơ sở (chỉ hỗ trợ 02 cơ sở triển khai chăn nuôi đầu tiên.)

2. Đối với chăn nuôi bò:

- Chăn nuôi bò sinh sản: Người sản xuất chăn nuôi bò lai Zêbu sinh sản có quy mô chăn nuôi thường xuyên từ 15 con trở lên, đảm bảo vệ sinh thú y; an toàn phòng, chống dịch bệnh theo quy định, phù hợp quy hoạch, có diện tích trồng cỏ từ 500m² trở lên được hỗ trợ tiền mua con giống, mức hỗ trợ 2,0 triệu đồng/con; hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

- Chăn nuôi trâu, bò tập trung: Người sản xuất chăn nuôi trâu, bò tập trung; theo hình thức nuôi nhốt, đảm bảo vệ sinh môi trường, phù hợp quy hoạch, có diện tích trồng cỏ từ 1.000m² trở lên được hỗ trợ kinh phí xây dựng chuồng trại, mua con giống, trồng cỏ: quy mô ổn định thường xuyên từ 20 con đến 50 con hỗ trợ 1 triệu đồng/con; quy mô trên 50 con đến dưới 100 con hỗ trợ 1,5 triệu đồng/con; quy mô từ 100 con trở lên và có liên kết chăn nuôi hoặc trồng cỏ với các hộ dân, hỗ trợ 200 triệu đồng/ cơ sở.

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

Xây dựng mới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phù hợp với quy hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công suất từ 30 con gia súc hoặc 500 con gia cầm/ngày đêm trở lên được ngân sách huyện hỗ trợ 50 triệu đồng/cơ sở.

Điều 7. Hỗ trợ sản xuất nấm.

Các cơ sở sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu với quy mô từ 20.000 đến dưới 50.000 bịch/lứa được hỗ trợ 20 triệu đồng; từ 50.000 bịch trở lên được hỗ trợ 60 triệu đồng để mua bịch giống (hoặc nguyên liệu, vật tư để sản xuất bịch giống) và xây dựng lán trại.

Điều 8. Hỗ trợ chỉnh trang khu dân cư, xây dựng vườn mẫu, khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu: cho các xã điếm của huyện (Thạch Khê, Thạch Liên, Thạch Đài) với mức hỗ trợ 100 triệu đồng/xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì phối hợp với các phòng, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn lập kế hoạch thực hiện hàng năm; tổ chức thẩm định các kế hoạch, đề án của UBND các xã, thị trấn, người sản xuất.

b) Chủ trì tổ chức nghiệm thu, đề xuất hỗ trợ cho người sản xuất; thống nhất lồng ghép các nguồn vốn để đảm bảo thực hiện.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

a) Tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí kinh phí thực hiện các chính sách trong dự toán thu, chi ngân sách huyện hàng năm.

b) Chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối nông thôn mới lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chính sách; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trình tự, thủ tục kiểm tra, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ.

3. Phòng Tài nguyên – Môi trường: hướng dẫn cụ thể các xã, thị trấn, người sản xuất về trình tự thủ tục liên quan đến đất đai và tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, quy hoạch trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

4. Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi: chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn người sản xuất thực hiện đảm bảo phát triển bền vững các nội dung, chính sách được hỗ trợ.

5. UBMTTQ và các đoàn thể; Đài truyền thanh – truyền hình: tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung của chính sách này, vận động hội viên, người sản xuất đầu tư phát triển sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

6. UBND các xã, thị trấn:

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời cho người sản xuất biết các nội dung của chính sách để có hướng đầu tư, phát triển sản xuất.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người sản xuất đầu tư phát triển sản xuất trên địa bàn; Quản lý, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành;

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Văn phòng điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới theo tháng, quý, năm.

TR. BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Việt Hà